

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 171/2023/DS-PT
Ngày: 29 - 3 - 2023
V/v tranh chấp: “Quyền đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Tuyết Linh**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Văn Đạt**

Bà **Nguyễn Ái Đoan**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy Phương** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà **Hà Ngọc Thư Trúc**- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2023/TLPT-DS ngày 08 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp “Quyền đòi lại tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 85/2022/DS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 509/2023/QĐ-PT ngày 01 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Y**, sinh năm 1965 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp TB, xã Tân Lập 2, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Phan Văn D**, sinh năm 1963 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn MP, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 17/3/2023)

- Bị đơn: Bà **Hồ Thị L**, sinh năm 1968 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp TB, xã Tân Lập 2, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- Người kháng cáo: nguyên đơn bà **Võ Thị Y**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nguyên đơn bà Võ Thị Y trình bày: Bà có làm chủ hội và bà L có tham gia 02 dây hội tiền do bà làm chủ, hội 5.000.000đồng/phần/tháng. Cả 02 dây hội này bà L đã hốt xong nhưng không đóng lại hội chết. Tổng cộng 02 dây hội bà L còn nợ bà là 245.000.000đồng. Đến ngày 13/01/2022 bà và bà L có đối chiếu công nợ và bà L có làm biên nhận nợ bà số tiền 245.000.000đồng và cam kết sẽ trả mỗi tháng ít nhất là 2.000.000đồng, khi nào bán đất được sẽ trả đủ. Sau khi làm biên nhận bà L có trả được 16.000.000đồng, tương đương 08 tháng, còn nợ lại 229.000.000đồng đến nay chưa trả. Nay bà yêu cầu bà L trả 229.000.000đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Hồ Thị L trình bày: Bà có tham gia 02 dây hội tiền do bà Y làm chủ, mỗi dây hội là 5.000.000đồng/phần/tháng. Bà đã hốt hết 02 dây hội vào năm 2021. Đến ngày 13/01/2022 bà và bà Y có đối chiếu công nợ và bà có làm biên nhận nợ bà Y số tiền 245.000.000đồng và cam kết sẽ trả mỗi tháng ít nhất là 2.000.000đồng. Sau khi làm biên nhận bà có trả được 16.000.000đồng tương đương 08 tháng, còn nợ lại 229.000.000đồng đến nay chưa trả. Nay bà đồng ý trả cho bà Y 229.000.000đồng. Do bà không vi phạm thỏa thuận và hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng là 2.000.000đồng hoặc khi bà bán đất được sẽ trả đủ.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 85/2022/DS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng: Điều 471, khoản 2 điều 357 của Bộ luật dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Y .

Buộc bà Hồ Thị L phải trả cho bà Võ Thị Y số tiền nợ hội 229.000.000đồng (hai trăm, hai mươi chín triệu đồng). Thực hiện nghĩa vụ trả mỗi tháng là 2.000.000đồng cho đến khi hết số tiền nợ 229.000.000đồng, bắt đầu trả vào ngày 24/12/2022.

Trong quá trình thi hành án nếu khi nào bà L bán được đất thì phải có nghĩa vụ trả đủ một lần hết số tiền nợ còn lại.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 02/12/2022 nguyên đơn Võ Thị Y có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc giải quyết: buộc phía bị đơn bà L trả số tiền 229.000.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và thay đổi một phần yêu cầu kháng cáo là yêu cầu bà Hồ Thị L trả số tiền 229.000.000đồng, hàng tháng trả 15.000.000đồng. Bị đơn bà Hồ Thị L đồng ý trả cho bà Y số tiền 229.000.000đồng nhưng hàng tháng trả 3.000.000đồng. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm: về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý phúc thẩm cho đến khi xét xử Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng chấp hành đúng nội quy phòng xử án và thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng pháp luật; Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Võ Thị Y , ghi nhận sự tự nguyện của bà L trả cho bà Y số tiền là 229.000.000đồng, hàng tháng trả 3.000.000đồng. Đối với phần quyết định của án sơ thẩm tuyên khi nào bà L bán được đất thì phải có nghĩa vụ trả đủ một lần hết số tiền còn nợ lại thì không khả thi vì đất bà L đang canh tác là đất nông trường chưa được giao quyền sử dụng, bà L không được quyền sang bán, án tuyên như vậy là gây thiệt thòi quyền lợi cho đương sự. Đề nghị sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng ghi nhận sự tự nguyện của bà L và một phần quyết định của bản án là trong trường hợp bà L vi phạm nghĩa vụ cần phải buộc bà L trả cho bà Y một lần đối với số tiền còn lại tại thời điểm vi phạm và đồng thời chịu lãi tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nội dung yêu cầu kháng cáo của bà Y, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Án sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án “Hợp đồng góp hui” là chưa chính xác, bởi lẽ: Theo lời trình bày của nguyên đơn bà Võ Thị Y cũng như bị đơn bà Hồ Thị L là trước đây bà L có tham gia chơi hui do bà Y làm chủ, sau khi hốt hui bà L không đóng lại hui chết cho bà Y. Bà L và bà Y thống nhất bà Y sẽ choàng hui cho bà L đến mãn với tổng số tiền là 245.000.000đồng, bà Y cho bà L trả dần hàng tháng là 2.000.000đồng và bà L đã làm biên nhận nợ ngày 13/01/2022, lúc này là những phần hui do bà L tham gia chưa mãn. Như vậy giao dịch góp hui giữa bà L và bà Y đã được hai bên thống nhất kết thúc với một khoản nợ chung là số tiền 245.000.000đồng và bà L có nghĩa vụ trả hàng tháng cho bà Y. Vì vậy quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này được xác định là “Quyền đòi lại tài sản” theo điều 166 Bộ luật dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Võ Thị Y và bà Hồ Thị L thống nhất trình bày là trước đây bà Y có làm chủ hụi, bà L có tham gia 02 phần, mỗi phần hụi là 5.000.000đồng tháng khui một lần, bà L hốt hết hai phần hụi nhưng sau đó không đóng lại hụi chết cho bà Y. Đến ngày 13/01/2022 bà Y và bà L đối chiếu nợ, bà L thừa nhận có nợ bà Y số tiền là 245.000.000đồng và cam kết mỗi tháng trả ít nhất là 2.000.000đồng, khi nào bán đất được sẽ trả một lần. Sau khi làm biên nhận bà L trả được 08 tháng với số tiền là 16.000.000đồng còn nợ lại 229.000.000đồng, bà Y khởi kiện yêu cầu bà L trả một lần.

Án sơ thẩm xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Y, buộc bà L trả cho bà Y số tiền là 229.000.000đồng, mỗi tháng trả 2.000.000đồng, bà Y không đồng ý nên có yêu cầu kháng cáo.

[3] Xét nội dung kháng cáo và yêu cầu kháng cáo của bà Y, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án là tờ biên nhận ghi ngày 13/01/2022 với nội dung là bà L có nợ bà Y số tiền của hai dây hụi là 245.000.000đồng, hàng tháng trả ít nhất là 2.000.000đồng, có nhiều sẽ trả nhiều nếu bán được đất sẽ trả hết một lần. Nội dung này cũng được bà Y xác định, bà Y cũng xác định sau khi viết biên nhận bà L trả được 16.000.000đồng tương đương thời gian là 08 tháng, lời thừa nhận này của bà Y phù hợp với lời trình bày của bà L.

[3.2] Theo giấy biên nhận ngày 13/01/2022 thể hiện bà Y đồng ý cho bà L trả dần mỗi tháng 2.000.000đồng, có nhiều trả nhiều, khi nào bán được đất sẽ trả hết một lần, sau đó bà L trả được 08 tháng là 16.000.000đồng tương đương thời gian trả là đến ngày 13/9/2022. Ngày 19/9/2022 bà Y có đơn khởi kiện yêu cầu bà L trả số tiền 229.000.000đồng làm một lần. Như vậy xét về mặt thời gian bà L không vi phạm nghĩa vụ như đã thỏa thuận, bà L cũng chưa bán được đất, bà Y cũng chưa có một thông báo nào chấm dứt việc thỏa thuận đó đối với bà L, việc bà Y khởi kiện yêu cầu bà L trả số tiền 229.000.000đồng làm một lần là chưa đủ điều kiện và chưa phù hợp. Án sơ thẩm xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Y là buộc bà L trả số tiền 229.000.000đồng, hàng tháng trả 2.000.000đồng là có căn cứ và phù hợp.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bà Y cho rằng bà kinh tế bà L có khá hơn nhưng bà L không thực hiện lời hứa là có nhiều trả nhiều nên bà yêu cầu bà L trả cho bà mỗi tháng là 15.000.000đồng. Xét thấy bà Y trình bày nhưng bà không đưa ra được chứng cứ gì chứng minh cho việc thu nhập của bà L để làm cơ sở buộc bà L thực hiện lời hứa có nhiều trả nhiều theo yêu cầu của bà là mỗi tháng 15.000.000đồng, lời trình bày này của bà Y là không có căn cứ để chấp nhận. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bà L tự nguyện trả cho bà Y mỗi

tháng 3.000.000đồng, xét thấy sự tự nguyện này là hoàn toàn phù hợp và có lợi cho bà Y vì vậy Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Võ Thị Y là không có cơ sở, Hội đồng xét xử không chấp nhận. Tuy nhiên đối với phần quyết định của án sơ thẩm tuyên có đoạn “Trong quá trình thi hành án nếu khi nào bà L bán được đất thì phải có nghĩa vụ trả đủ một lần hết số tiền nợ còn lại”. Xét thấy phần quyết định này mang tính chung chung, không có tính khả thi và không thể thi hành được. Nhằm đảm bảo quyền lợi cho đương sự trong trường hợp bà L vi phạm nghĩa vụ cần phải buộc bà L trả cho bà Y một lần đối với số tiền còn lại tại thời điểm vi phạm và đồng thời chịu lãi tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử sửa một phần của bản án sơ thẩm.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Do sửa án sơ thẩm nên bà Võ Thị Y không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điều 166, điều 579 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Võ Thị Y . Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 85/2022/DS-ST ngày 24/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Y .

Buộc bà Hồ Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị Y số tiền là 229.000.000đồng (Hai trăm hai mươi chín triệu đồng).

Ghi nhận bà Hồ Thị L tự nguyện trả mỗi tháng là 3.000.000đồng (Ba triệu đồng), bắt đầu thực hiện trả vào ngày 24/12/2022 đến khi hết số tiền 229.000.000đồng.

Trường hợp bà L vi phạm nghĩa vụ trả tiền, thì bà Y được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án thi hành một lần đối với số tiền còn lại tại thời điểm vi phạm đồng thời bà L còn phải chịu thêm khoản lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án được xác định theo khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Bà Hồ Thị L phải chịu 11.450.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Võ Thị Y phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, bà Y không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Bà Y đã nộp 5.725.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0003232 ngày 17/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang còn hoàn lại cho bà Y 5.425.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0003326 ngày 08/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Tân Phước-TG
- Chi cục THADS huyện Tân Phước-TG.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Tuyết Linh